TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2017
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh B

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền
Các hội thẩm nH dân:
1. Ông Ngô Xuân Bồng
2. Ông Hoàng Xuân Tỵ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nH dân Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nH dân Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nH dân Thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Nguyễn Gia H**, sinh năm 1994
Địa chỉ cư trú: Số nhà 18/7 đường Hà G, phường 1, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Trịnh Quốc B**, sinh năm 1988
Địa chỉ cư trú: Số nhà 107 đường Phan Chu Tr, phường Lộc T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2017, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Nguyễn Gia H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Gia H và anh Trịnh Quốc B tự nguyện đi đăng ký kết hôn và được UBND phường Lộc T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 09/12/2015. Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh B về sống chung với gia đình chồng được khoảng 04 tháng, cũng trong thời gian này vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mẹ chồng khó tính và không yêu thương chị nên bất cứ việc gì chị làm mẹ chồng cũng không hài lòng, mẹ chồng

thường gây áp lực làm cho anh B đánh chị do đó chị luôn cảm thấy áp lực trong cuộc sống gia đình, vợ chồng liên tục cãi nhau có lúc dẫn đến xô xát. Do mâu thuẫn bất hòa trong gia đình nên đến tháng 04/2016 sau khi sinh con xong chị đã đưa con về nhà bố mẹ ruột sinh sống. Thời gian này mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm phai nhạt, anh B không có trách nhiệm với vợ con, những lần chị đưa con về thăm ông bà nội thì giữa chị và anh B đều xảy ra tranh cãi, xung đột. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể giải quyết được. Chị và anh B đã sống ly thân từ khi chị sinh con cho đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh B, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trịnh Trần Khánh D, sinh ngày 19/4/2016 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì cháu còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ; chị đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trịnh Quốc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B trình bày anh và chị H có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2016 và chung sống với nhau đến tháng 12/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung với nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống chung vợ chồng có xảy ra bất đồng về chuyện của gia đình hai bên. Khi chị H đưa con về nhà bố mẹ ruột sinh sống, do hoàn cảnh gia đình nên anh đã không thường xuyên đến chăm sóc chu đáo cho vợ con được. Theo anh thì mâu thuẫn không lớn để vợ chồng phải ly hôn, anh vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trịnh Trần Khánh D, sinh ngày 19/4/2016 hiện đang ở với chị H. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh khai không có.

Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của chị H được ly hôn với anh B là có căn cứ chấp nhận; về con chung: giao con

chung tên Trịnh Trần Khánh D, sinh ngày 19/4/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự đều khai không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Quốc B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Nguyễn Gia H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Trịnh Quốc B hiện cư trú tại số nhà 107 đường Phan Chu Tr, phường Lộc T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố B quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Nguyễn Gia H và anh Trịnh Quốc B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng hay xảy ra cãi vã, xô xát, vợ chồng đã sống ly thân, khi chị H đưa con về nhà bố mẹ ruột sinh sống anh B đã không thường xuyên đến chăm sóc chu đáo cho vợ con, qua đó thấy rằng anh B đã không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với chị H trong lúc chị H đang nuôi con nhỏ, tình cảm giữa chị H và anh B đã bị rạn nứt. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn, không đồng ý tiếp tục cùng anh B chung sống vì không còn tình cảm và không thể hòa hợp được, luôn cảm thấy áp lực trong cuộc sống gia đình. Cả anh B và chị H đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, thực tế qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như người thân của vợ chồng thì anh B và chị H chỉ có thời gian sống chung được vài tháng. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị H và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung tên Trịnh Trần Khánh D, sinh ngày 19/4/2016. Xét cháu mới được hơn 14 tháng tuổi, từ trước đến nay đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, theo qui định của pháp luật thì

con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, anh B cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có tài sản chung nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Nguyễn Gia H và anh Trịnh Quốc B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Trần Khánh D, sinh ngày 19/4/2016 cho chị Trần Nguyễn Gia H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Trần Nguyễn Gia H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0005679 ngày 13/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hiền

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND thành phố B;
+ T.H.A thành phố B;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND phường Lộc Tiến;
+ Lưu hồ sơ vụ án;